ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 25/2014/QĐ-UBND	*Điện Biên, ngày 16 tháng 9 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành một số chính sách hỗ trợ sản xuất theo Quyết định số 2621/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Điện Biên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Quyết định số 2621/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số mức hỗ trợ phát triển sản xuất quy định tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 57/QĐ-TTg ngày 9 tháng 1 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Quyết định số 60/2010/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2011-2015;

Căn cứ Nghị quyết số 343/2014/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên ban hành mức hỗ trợ để thực hiện một số chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất quy định tại Quyết định số 2621/QĐ-TTg ngày 31/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Xét đề nghị của Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành một số chính sách hỗ trợ sản xuất theo Quyết định số 2621/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính, trên địa bàn tỉnh Điện Biên, với một số nội dung như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Mức hỗ trợ này được áp dụng để thực hiện một số chính sách hỗ trợ sản xuất theo quy định tại Quyết định số 2621/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ, trên địa bàn các huyện: Mường Nhé, Nậm Pồ, Điện Biên Đông, Mường Ảng, Tủa Chùa.

2. Đối tượng áp dụng

Hộ gia đình sản xuất nông nghiệp đang sinh sống và có hộ khẩu thường trú tại các xã, thị trấn thuộc 05 huyện nghèo trên địa bàn tỉnh Điện Biên theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ.

3. Các mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ trồng rừng phòng hộ

- Đối tượng hỗ trợ: Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư có diện tích đất trống được quy hoạch trồng rừng phòng hộ, đã được giao ổn định lâu dài, tự nguyện tham gia trồng rừng phòng hộ.

- Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 15 triệu đồng/ha/04 năm để trồng rừng và chăm sóc rừng (bao gồm 01 năm trồng và 03 năm chăm sóc tiếp theo).

Định mức suất đầu tư bình quân trồng rừng phòng hộ: Thực hiện theo Quyết định 10/2011/QĐ-UBND ngày 22/4/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc ban hành định mức suất đầu tư hỗ trợ phát triển rừng và bảo vệ rừng giai đoạn 2011-2015 trên địa tỉnh Điện Biên.

Sau 04 năm đầu tư trồng và chăm sóc, nếu đạt tiêu chuẩn thành rừng thì chuyển sang khoán bảo vệ rừng và được hưởng mức giao khoán bằng 1,5 lần mức khoán quy định tại Quyết định số 57/QĐ-TTg ngày 09 tháng 01 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Hỗ trợ trồng rừng sản xuất

- Đối tượng hỗ trợ: Hộ gia đình được giao đất trồng rừng sản xuất.

- Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 10 triệu đồng/ha/04 năm (bao gồm 01 năm trồng và 03 năm chăm sóc tiếp theo), trong đó:

+ Trồng, chăm sóc năm thứ nhất (bao gồm chi phí cây giống + vận chuyển và hỗ trợ một phần chi phí nhân công): 6.500.000 đồng/ha

+ Chăm sóc năm thứ 2 (bao gồm chi phí cây giống trồng dặm 15% + vận chuyển và hỗ trợ một phần chi phí nhân công): 1.800.000 đồng/ha

+ Chăm sóc năm thứ 3 (hỗ trợ một phần chi phí nhân công): 1.000.000 đồng/ha

+ Chăm sóc năm thứ 4 (hỗ trợ một phần chi phí nhân công): 700.000 đồng/ha.

- Tiêu chí xác định thành rừng, nghiệm thu trồng rừng: Thực hiện theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu vật nuôi

- Đối tượng: Hộ gia đình tham gia dự án chuyển đổi cơ cấu vật nuôi được Uỷ ban nhân dân huyện phê duyệt.

- Mức hỗ trợ: 10 triệu đồng/hộ.

- Hình thức hỗ trợ: Hỗ trợ bằng tiền hoặc bằng con giống; UBND huyện quyết định hình thức, số lần hỗ trợ cụ thể cho phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương và theo quy định hiện hành.

4. Thời điểm thực hiện

Các chính sách hỗ trợ tại Quyết định này được tính hưởng từ ngày 01 tháng 01 năm 2014.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các Sở, ban, ngành tỉnh

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các cơ quan, đơn vị liên quan: Hướng dẫn thực hiện các chính sách hỗ trợ khác quy định tại Quyết định số 2621/QĐ-TTg ngày 31/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ và tại Quyết định này; rà soát, sửa đổi, bổ sung các trình tự, thủ tục thực hiện chính sách; ban hành các quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc đối với các cây trồng, vật nuôi đảm bảo tuân thủ đúng các quy định hiện hành.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan đôn đốc, kiểm tra, giám sát các huyện trong việc thực hiện chính sách quy định tại Quyết định số 2621/QĐ-TTg ngày 31/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ, văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương và Quyết định này; định kỳ báo cáo kết quả tổ chức triển khai thực hiện về UBND tỉnh và cấp có thẩm quyền theo quy định.

- Kịp thời tổng hợp, báo cáo và đề xuất phương án xử lý những phát sinh trong quá trình thực hiện vượt quá thẩm quyền của ngành, địa phương với UBND tỉnh để xem xét, chỉ đạo giải quyết.

b) Sở Tài chính

- Hướng dẫn UBND các huyện xây dựng dự toán hàng năm, quản lý, cấp phát, thanh quyết toán nguồn vốn hỗ trợ thực hiện các chính sách quy định tại Quyết định số 2621/QĐ-TTg ngày 31/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ, văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương và Quyết định này.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các Sở, ngành, địa phương liên quan tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách quy định tại Quyết định số 2621/QĐ-TTg ngày 31/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ, văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương và Quyết định này trên địa bàn toàn tỉnh khi xây dựng dự toán ngân sách hàng năm của tỉnh.

c) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Sở, ngành liên quan có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách của các địa phương, tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân các huyện: Mường Nhé, Nậm Pồ, Điện Biên Đông, Mường Ảng và Tủa Chùa

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn của huyện, UBND các xã, thị trấn xây dựng dự toán chi thực hiện các chính sách quy định tại Quyết định số 2621/QĐ-TTg ngày

31/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định này khi xây dựng dự toán ngân sách hàng năm của địa phương.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định đến người dân, tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

- Hướng dẫn các xã, thị trấn thực hiện đầy đủ các trình tự, thủ tục hỗ trợ theo quy định.

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh về kết quả lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các chính sách hỗ trợ quy định tại Quyết định số 2621/QĐ-TTg ngày 31/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định này.

- Chủ động phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, ngành liên quan để giải quyết các khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức, thực hiện.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định với UBND tỉnh, các Sở, ngành liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động Thương binh và Xã hội; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện: Mường Nhé, Nậm Pồ, Điện Biên Đông, Mường Ảng, Tủa Chùa và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lò Văn Tiến